

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số: 2507/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

1. TTHC lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn (02 TTHC)

1.1. Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

- Lý do: Thực hiện chủ trương về cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa để rút ngắn thời gian giải quyết, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu như sau: “Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ ...” để thực hiện.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân được giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, kịp thời.

+ Hạn chế việc chờ đợi nhiều ngày làm mất thời gian, lỡ cơ hội xúc tiến cho các hoạt động của tổ chức, cá nhân.

+ Cắt giảm 5/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%.

1.2 Thủ tục Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục từ 5 ngày làm việc xuống còn 4 ngày làm việc.

- Lý do: Thực hiện chủ trương về cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa để rút ngắn thời gian giải quyết, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu như sau: “Trong thời hạn 4 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ ...” để thực hiện. Trường hợp cần gia hạn thời hạn thẩm định, cấp phép cũng không quá 7 ngày làm việc.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân được giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, kịp thời.

+ Hạn chế việc chờ đợi nhiều ngày làm mất thời gian, lỡ cơ hội xúc tiến cho các hoạt động của tổ chức, cá nhân.

+ Cắt giảm 4/5 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%.

2. TTHC lĩnh vực Gia đình (02 TTHC)

2.1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (cấp tỉnh)

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục từ 30 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc.

- Lý do: Thực hiện chủ trương về cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa để rút ngắn thời gian giải quyết, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình như sau “Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ ...” để thực hiện.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân được giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, kịp thời.

+ Hạn chế việc chờ đợi nhiều ngày làm mất thời gian, lỡ cơ hội xúc tiến cho các hoạt động của tổ chức, cá nhân.

+ Cắt giảm 10/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%.

2.2. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (cấp tỉnh)

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục từ 30 ngày làm việc còn lại 20 ngày làm việc.

- Lý do: Thực hiện chủ trương về cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa để rút ngắn thời gian giải quyết, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình như sau “Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ ...” để thực hiện.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân được giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, kịp thời.

+ Hạn chế việc chờ đợi nhiều ngày làm mất thời gian, lỡ cơ hội xúc tiến cho các hoạt động của tổ chức, cá nhân.

+ Cắt giảm 10/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%.

3. TTHC lĩnh vực Dịch vụ du lịch khác (05 TTHC)

3.1. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

- Nội dung đơn giản hóa: Thành phần hồ sơ.

+ Bãi bỏ quy định: “Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch”.

+ Sửa đổi nội dung mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, cụ thể: bỏ cụm từ “bản thuyết minh kèm theo” trong mẫu đơn.

- Lý do:

+ Trong mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đã yêu cầu khai báo những nội dung như: Các cam kết, giấy chứng nhận (đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện): (1) Đủ điều kiện về an ninh, trật tự; (2) Phòng cháy, chữa cháy; (3) Bảo vệ môi trường; (4) An toàn thực phẩm” - đây là những nội dung khai báo (có tính cam kết) của cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao trong việc đáp ứng tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đồng thời, cũng là yêu cầu, điều kiện của thủ tục này.

+ Theo quy định về trình tự giải quyết thủ tục, cơ quan có thẩm quyền (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phải tổ chức thẩm định việc đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Trên cơ sở nội dung khai báo trong đơn và kết quả thẩm định (biên bản), cơ quan có thẩm quyền công nhận/không công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

- Kiến nghị thực thi:

+ Bãi bỏ quy định Điểm b Khoản 2 Điều 56 Luật Du lịch năm 2017.

+ Sửa đổi mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, quy định tại mẫu số 10 Phụ lục II Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b, Khoản 5, Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.303.050 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.922.250 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 5.380.800 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40,45%.

3.2. Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

- Nội dung đơn giản hóa: Thành phần hồ sơ.

+ Bãi bỏ quy định: “Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch”.

+ Sửa đổi nội dung mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, cụ thể: bỏ cụm từ “Bản thuyết minh kèm theo” trong mẫu đơn.

- Lý do:

+ Trong mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đã yêu cầu khai báo những nội dung như: Các cam kết, giấy chứng nhận (đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện): (1) Đủ điều kiện về an ninh, trật tự; (2) Phòng cháy, chữa cháy; (3) Bảo vệ môi trường; (4) An toàn thực phẩm” - đây là những nội dung khai báo (có tính cam kết) của cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí trong việc đáp ứng tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đồng thời, cũng là yêu cầu, điều kiện của thủ tục này.

+ Theo quy định về trình tự giải quyết thủ tục, cơ quan có thẩm quyền (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phải tổ chức thẩm định việc đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Trên cơ sở nội dung khai báo trong đơn và kết quả thẩm định (biên bản), cơ quan có thẩm quyền công nhận/không công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

- Kiến nghị thực thi:

+ Bãi bỏ quy định Điểm b Khoản 2 Điều 56 Luật Du lịch năm 2017.

+ Sửa đổi mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, quy định tại mẫu số 10 Phụ lục II Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b, Khoản 5, Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.303.050 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.922.250 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 5.380.800 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40,45%.

3.3. Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

- Nội dung đơn giản hóa: Thành phần hồ sơ:

+ Bãi bỏ quy định: “Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch”.

+ Sửa đổi nội dung mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, cụ thể: bỏ cụm từ “bản thuyết minh kèm theo” trong mẫu đơn.

- Lý do:

+ Trong mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đã yêu cầu khai báo những nội dung như: Các cam kết, giấy chứng nhận (đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện): (1) Đủ điều kiện về an ninh, trật tự; (2) Phòng cháy, chữa cháy; (3) Bảo vệ môi trường; (4) An toàn thực phẩm” - đây là những nội dung khai báo (có tính cam kết) của cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe trong việc đáp ứng tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đồng thời, cũng là yêu cầu, điều kiện của thủ tục này.

+ Theo quy định về trình tự giải quyết thủ tục, cơ quan có thẩm quyền (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phải tổ chức thẩm định việc đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Trên cơ sở nội dung khai báo trong đơn và kết quả thẩm định (biên bản), cơ quan có thẩm quyền công nhận/không công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

- Kiến nghị thực thi:

+ Bãi bỏ quy định Điểm b Khoản 2 Điều 56 Luật Du lịch năm 2017.

+ Sửa đổi mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, quy định tại mẫu số 10 Phụ lục II Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b, Khoản 5, Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.303.050 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.922.250 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 5.380.800 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40,45%.

3.4. Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

- Nội dung đơn giản hóa: Thành phần hồ sơ.

+ Bãi bỏ quy định: “Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch”.

+ Sửa đổi nội dung mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, cụ thể: bỏ cụm từ “Bản thuyết minh kèm theo” trong mẫu đơn.

- Lý do:

+ Trong mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đã yêu cầu khai báo những nội dung như: Các cam kết, giấy chứng nhận (đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện): (1) Đủ điều kiện về an

ninh, trật tự; (2) Phòng cháy, chữa cháy; (3) Bảo vệ môi trường; (4) An toàn thực phẩm”, đây là những nội dung khai báo (có tính cam kết) của cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm trong việc đáp ứng tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đồng thời, cũng là yêu cầu, điều kiện của thủ tục này.

+ Theo quy định về trình tự giải quyết thủ tục, cơ quan có thẩm quyền (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phải tổ chức thẩm định việc đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Trên cơ sở nội dung khai báo trong kết quả thẩm định (biên bản), cơ quan có thẩm quyền công nhận/không công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

- Kiến nghị thực thi:

+ Bãi bỏ quy định Điểm b Khoản 2 Điều 56 Luật Du lịch năm 2017.

+ Sửa đổi mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, quy định tại mẫu số 10 Phụ lục II Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b, Khoản 5, Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 26.606.100 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 15.844.500 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 10.761.600 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40,45%.

3.5. Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

- Nội dung đơn giản hóa: Thành phần hồ sơ.

+ Bãi bỏ quy định: “Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch”.

+ Sửa đổi nội dung mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, cụ thể: bỏ cụm từ “Bản thuyết minh kèm theo” trong mẫu đơn.

- Lý do:

+ Trong mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đã yêu cầu khai báo những nội dung như: Các cam kết, giấy chứng nhận (đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện): (1) Đủ điều kiện về an ninh, trật tự; (2) Phòng cháy, chữa cháy; (3) Bảo vệ môi trường; (4) An toàn thực phẩm”, đây là những nội dung khai báo (có tính cam kết) của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong việc đáp ứng tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đồng thời cũng là yêu cầu, điều kiện của thủ tục này.

+ Theo quy định về trình tự giải quyết thủ tục, cơ quan có thẩm quyền (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phải tổ chức thẩm định việc đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Trên cơ sở nội dung khai báo trong đơn và kết quả

thẩm định (biên bản), cơ quan có thẩm quyền công nhận/không công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

- Kiến nghị thực thi:

+ Bãi bỏ quy định Điểm b Khoản 2 Điều 56 Luật Du lịch năm 2017.

+ Sửa đổi mẫu đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, quy định tại mẫu số 10 Phụ lục II Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b, Khoản 5, Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 26.606.100 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 15.844.500 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 10.761.600 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40,45%.

4. TTHC lĩnh vực Kế hoạch - Đầu tư

4.1. Thủ tục đăng ký liên hiệp hợp tác xã

- Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị cắt giảm thành phần hồ sơ “phương án sản xuất kinh doanh”.

- Lý do:

+ Do phương án sản xuất kinh doanh đã được thể hiện tương đối đầy đủ trong giấy đề nghị đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã và điều lệ.

+ Phương án sản xuất kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã luôn thay đổi theo nhu cầu kinh doanh, phát triển của liên hiệp hợp tác xã.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “phương án sản xuất kinh doanh” đối với TTHC này.

- Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Giúp giảm bớt các chi phí không cần thiết cho doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

4.2. Thủ tục cung cấp thông tin về dự án

- Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ TTHC.

- Lý do: TTHC này cơ quan đăng ký đầu tư trực tiếp cung cấp các thông tin về dự án theo thẩm quyền.

- Kiến nghị: Doanh nghiệp chỉ gửi văn bản yêu cầu cung cấp thông tin dự án qua đường bưu điện tới Sở Kế hoạch và Đầu tư, sau khi tiếp nhận Sở sẽ cung cấp thông tin về dự án đến các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

- Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Giảm chi phí cho doanh nghiệp do không phải đi lại thực hiện TTHC.

5. Nhóm các TTHC lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày xuống còn 15 ngày.

- Lý do: Tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức được giải quyết TTHC một cách nhanh chóng, kịp thời.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điều e Khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014, quy định chung thời hạn giải quyết là 15 ngày đối với tất cả các trường hợp cấp giấy phép xây dựng.

6. Thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT

6.1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

- Nội dung đơn giản hóa: Sửa đổi mẫu đơn.

Bỏ nội dung giải thích thứ 2 ở cuối mẫu Giấy đăng ký kiểm dịch (Mẫu 01 TS Phụ lục V, Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016): “Giấy khai báo kiểm dịch được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do tổ chức, cá nhân giữ”.

- Lý do: Theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT, số lượng hồ sơ đối với thủ tục nêu trên: 01 bộ hồ sơ. Tuy nhiên trong giải thích cuối mẫu đơn (Mẫu 01 TS Phụ lục V, Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016) lại là 02 bộ hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Mẫu 01 TS Phụ lục V, Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT.

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm chi phí in ấn mẫu đơn, thời gian khai theo mẫu đơn./.